SỞ Y TẾ ĐIỆN BIÊN
BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH

Số:3276 /QĐ-BVT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Điện Biên, ngày 09 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự toán kinh phí Gói thầu mua thuốc Generic bổ sung năm 2026

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023; Luật số 57/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quy hoạch, Luật đầu tư, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật đấu thầu ngày 29/11/2024;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu thầu, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật hải quan, Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật đầu tư, Luật đầu tư công, Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 40/2025/TT-BYT ngày 25/10/2025 của Bộ Y tế quy định về đấu thầu thuốc tại cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ Tài chính ban hành hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Biên bản số 36/BB-HĐT&ĐT ngày 07/10/2026 của Hội đồng thuốc và điều trị Bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên về việc xây dựng danh mục, số lượng, dự kiến kinh phí Gói thầu mua thuốc Generic bổ sung năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 3266/QĐ-BVT ngày 08/10/2026 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí Gói thầu mua thuốc Generic bổ sung năm 2026;

Theo đề nghị của Tổ chuyên gia đấu thầu mua thuốc Bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên tại Tờ trình số 35/TTr-TCGĐT ngày 08/10/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán kinh phí Gói thầu mua thuốc Generic bổ sung năm 2026 với nội dung chi tiết tại Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Tổ chuyên gia đấu thầu mua thuốc Bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo nội dung phê duyệt tại Điều 1 đảm bảo tuân thủ đúng các quy định hiện hành của pháp luật về đấu thầu.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Khoa Dược, Phòng Tài chính - Kế toán, Tổ chuyên gia đấu thầu mua thuốc và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KD.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH ĐIỆN BIÊN
BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH

Ts.Bs. Phạm Tiến Biên

Phụ lục 1

KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU
Dự toán kinh phí Gói thầu mua thuốc Generic bổ sung năm 2026

(Kèm theo Quyết định số 3276 /QĐ-BVT ngày 09 /10/2026 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên)

STT	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu (VND)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu									
1	Bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên	Gói thầu mua thuốc Generic bổ sung năm 2026	Mua thuốc Generic bổ sung năm 2026	758.901.000	Nguồn thu từ hoạt động sự nghiệp và các nguồn thu hợp pháp khác	Chào giá trực tuyến rút gọn		90 ngày	Quý IV năm 2026	Theo Đơn giá cố định	06 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	Không áp dụng
Tổng giá gói thầu: 758.901.000 đồng.					***Bằng chữ: Bảy trăm năm mươi tám triệu chín trăm linh một nghìn đồng./.***							

Phụ lục 2

DANH MỤC THUỐC ĐẤU THẦU
Gói thầu mua thuốc Generic bổ sung năm 2026

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BVT ngày /10/2026 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên)

STT	MHH	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Nhóm TCKT	Đơn vị tính	Đơn giá Kế hoạch (VND)	Số lượng	Thành tiền Kế hoạch	Ghi chú
1	CH01.26	Acetyl leucin	500mg	Uống	Viên	2	Viên	2.200	10.000	22.000.000	2.079 Bắc Ninh - 2.814 Lâm Đồng
2	CH02.26	Acid amin (dùng cho bệnh nhân suy giảm chức năng thận)	7,2%	Tiêm truyền	Thuốc tiêm truyền	2	Chai/Lọ/ Túi	115.000	400	46.000.000	115.000 Hà Nội, Tuyên Quang, Quảng Bình
3	CH03.26	Allopurinol	100mg	Uống	Viên	1	Viên	1.750	6.000	10.500.000	1.700 Thanh Hoá - 1.920 Huế
4	CH04.26	Alteplase	50mg	Tiêm truyền	Thuốc tiêm đông khô	1	Chai/Lọ/ Túi/Ống	10.830.000	10	108.300.000	10.830.000 Lào Cai, Cao Bằng, Thái Nguyên
5	CH05.26	Amiodaron	200mg	Uống	Viên	1	Viên	6.600	8.000	52.800.000	6.399 Thanh Hóa - 6.750 Hà Nội

STT	MHH	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Nhóm TCKT	Đơn vị tính	Đơn giá Kế hoạch (VND)	Số lượng	Thành tiền Kế hoạch	Ghi chú
6	CH06.26	Bacillus subtilis	≥ 10^8 CFU	Uống	Bột/cốm/hạt pha uống	4	Gói	3.000	20.000	60.000.000	2.940 Thanh Hóa - 3.000 Quảng Trị
7	CH07.26	Betahistin	8mg	Uống	Viên nang	4	Viên	1.320	10.000	13.200.000	1.310 Ninh Bình - 1.320 Tuyên Quang
8	CH08.26	Clindamycin	300mg	Tiêm truyền	Thuốc tiêm truyền	1	Chai/Lọ/ Túi/Ống	48.000	200	9.600.000	46.500 Thái Nguyên - 48.993 Hà Nội
9	CH09.26	Clopidogrel	75mg	Uống	Viên	1	Viên	3.000	18.000	54.000.000	3000 Hà Nội, Lạng Sơn
10	CH10.26	Dapagliflozin	10mg	Uống	Viên	1	Viên	19.000	10.000	190.000.000	19.000 Lào Cai, Sơn La, Lạng Sơn
11	CH11.26	Diosmectite	3 gam	Uống	Bột pha hỗn dịch uống	1	Gói	4.082	3.000	12.246.000	4.081 Hồ Chí Minh - 4.980 Hà Nội
12	CH12.26	Eperison	50mg	Uống	Viên	4	Viên	220	10.000	2.200.000	179 Đồng Tháp - 269 Hồ Chí Minh

STT	MHH	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Nhóm TCKT	Đơn vị tính	Đơn giá Kế hoạch (VND)	Số lượng	Thành tiền Kế hoạch	Ghi chú
13	CH13.26	Flunarizin	5mg	Uống	Viên	2	Viên	874	15.000	13.110.000	770 Hà Nội - 898 Nghệ An
14	CH14.26	Gabapentin	100mg	Uống	Viên nang	1	Viên	3.100	18.000	55.800.000	3100 Lào Cai, Lạng Sơn
15	CH15.26	Ivabradin	5mg	Uống	Viên	1	Viên	6.800	5.000	34.000.000	3.399 Hà Nội - 7.050 Hà Nội
16	CH16.26	Natri hyaluronat	5mg/5ml	Nhỏ mắt	Thuốc nhỏ mắt	4	Lọ/Ống	25.000	200	5.000.000	22.869 Cần Thơ - 25.000 Lạng Sơn
17	CH17.26	Nitroglycerin	5mg	Tiêm	Thuốc tiêm	1	Lọ/Ống	47.080	100	4.708.000	47.080 Thái Nguyên, Sơn La
18	CH18.26	Polyethylen glycol + propylen glycol	(4mg + 3mg)/ml x ≥5ml	Nhỏ mắt	Thuốc nhỏ mắt	4	Lọ/Ống	45.000	500	22.500.000	36.750 Thái Nguyên - 63.000 Khánh Hòa
19	CH19.26	Pregabalin	75mg	Uống	Viên nang	2	Viên	574	12.000	6.888.000	548 Hà Nội - 1.200 Hồ Chí Minh

STT	MHH	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Nhóm TCKT	Đơn vị tính	Đơn giá Kế hoạch (VND)	Số lượng	Thành tiền Kế hoạch	Ghi chú
20	CH20.26	Salbutamol	2mg	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	4	Ống/Túi/ Gói	3.800	5.000	19.000.000	3.600 Hà Nội - 5.150 Hà Tĩnh
21	CH21.26	Tamoxifen	20mg	Uống	Viên	1	Viên	5.683	3.000	17.049.000	3.600 Đồng Tháp - 5.683 Ninh Bình
Tổng										**758.901.000**	